TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 06 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Y.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung đề ngày 16 tháng 8 năm 2022 của anh Trần Kim T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Trần Kim T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm Hợp Th, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm Ngọc L, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Y.

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Y có một con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 02/02/2016. Anh T và chị Y thỏa thuận giao con chung Trần Bảo A cho chị Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến lúc các con chung trưởng thành. Anh T có nghĩa vụ đóng góp

tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tính từ tháng 12 năm 2022 cho đến lúc con chung đã trưởng thành. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Yến có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh Trần Kim T) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ: Anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Y tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về lệ phí: Anh Trần Kim T và chị Nguyễn Thị Y không phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải*
- *VKSND huyện Nghĩa Đàn*
- *Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân